

Bản án số: 192/2023/HSPT
Ngày: 31/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương**

Các thẩm phán: Bà **Võ Thị Thanh Phượng**

Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Út** – Thư ký Tòa án tỉnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Mỹ Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo **Đỗ Duy Qu** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HSST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Bị cáo: **Đỗ Duy Qu**, sinh năm 1995 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp 2A, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Buôn bán.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Con ông **Đỗ Ngọc A**, sinh năm 1955 và bà **Trần Thị Nh**, sinh năm 1967.

Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Duy Qu có quan hệ tình cảm với chị **Nguyễn Thị Thu H** nên vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/9/2022, Qu đến nhà bà **Trần Thị Ng** (là mẹ chị H) tại ấp 6, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai để tìm gặp chị H và ngủ lại nhà bà Ng. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, ông **Nguyễn Huy Th** (là cha chị H) đưa chùm chìa khóa cổng và cửa nhà cho Qu để nhờ Qu khóa cổng, cửa nhà. Sau khi khóa nhà xong, Qu treo chùm chìa khóa tại vị trí đỉnh móc trên tường nhà rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 09/9/2022, Qu lấy chùm chìa khóa cổng và cửa nhà bà Ng đi đến khu vực chợ SN thuộc xã SN, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai thuê ông **Nguyễn Quang B** là thợ sửa chữa khóa, yêu cầu ông B sao chép các chìa khóa của nhà bà

Ng thành một bộ mới để thuận tiện cho việc đột nhập vào nhà bà Ng trộm cắp tài sản. Sau đó, Qu để lại bộ chìa khóa gốc tại nhà bà Ng rồi đi về nhà. Khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, Qu đi nhờ xe mô tô của một người không rõ lai lịch gặp trên đường đến nhà bà Ng thì thấy nhà bà Ng đã khóa cổng, khóa cửa, tắt đèn bên trong nhà nên Qu đoán cả nhà bà Ng đã ngủ. Do cổng nhà bà Ng khóa từ bên trong, bên ngoài không dùng chìa khóa mở được nên Qu đã leo qua cổng rào, đi đến phòng để xe, dùng chìa khóa đã sao chép được trước đó mở cửa phòng, mở cửa cổng rồi lén lút dắt xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 60H5-108.48, màu xanh- đen đang cấm sẵn chìa khóa ra ngoài đường. Sau đó, Qu khép cửa phòng để xe và cửa cổng lại rồi lấy ổ khóa, điều khiển xe mô tô trên về nhà Qu tại ấp 2A, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai cất giấu. Trên đường đi Qu đã vứt bỏ ổ khóa cổng, phòng để xe cùng chùm chìa khóa trên đường tỉnh lộ 763. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/9/2022, khi biết hành vi trộm cắp xe mô tô của mình đã bị phát hiện, Qu đã đem xe mô tô trên trả lại cho bà Ng và đến ngày 12/9/2022, Qu đến Công an xã XB đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 16/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tô tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện XL, kết luận: Giá trị còn lại của 01 (một) xe mô tô biển số 60H5-108.48, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu xanh-đen đã qua sử dụng là 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển số 60H5-108.48, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu xanh-đen do bà Trần Thị Ng giao nộp.
- 02 (hai) ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp thu giữ của Đỗ Duy Qu.
- 02 (hai) chìa khóa nhãn hiệu VP thu giữ của Đỗ Duy Qu.

Về Trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Ng đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HSST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Duy Qu 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 10/01/2023, bị cáo Đỗ Duy Qu có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa:

+ Về nội dung và hình thức đơn kháng cáo: Bị cáo Đỗ Duy Qu nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và đúng nội dung, hình thức đơn kháng cáo.

+ Về nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Do bị cáo nhận thức chưa đầy đủ nên đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 60H5-108.48, màu xanh- đen của bà Trần Thị Ng nhưng sau khi

chiếm đoạt đã giao trả lại tài sản cho bị hại nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình hiện đang nuôi dưỡng cha mẹ. Xét bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của bộ luật hình sự về án treo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận do muốn níu kéo tình cảm với chị Nguyễn Thị Thu H nên vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/9/2022, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 60H5-108.48, màu xanh- đen (xe hàng ngày chị H thường sử dụng đi làm) thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị Ng (mẹ chị H) có trị giá 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng). Do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Duy Qu về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội do nhận thức chưa đầy đủ, chỉ vì bức xúc vì bị bạn gái đề nghị chia tay nên bị cáo đã lấy trộm chiếc xe mà hàng ngày bạn gái bị cáo sử dụng với mục đích níu kéo tình cảm với bạn gái, bản thân bị cáo có nhân thân chưa tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện giao trả lại xe cho bị hại nên chưa gây thiệt hại, đã ra đầu thú, được bị hại có đơn bãi nại. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót và mức án 01 năm 06 tháng tù cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ già, trong quá trình tại ngoại bị cáo chấp hành nghiêm quy định pháp luật. Xét bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của bộ luật hình sự về án treo nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát là đủ nghiêm.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[5] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 01/2023/HSST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy Qu 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (31/5/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ĐN;
- Công an huyện XL;
- Tòa án nhân dân huyện XL;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện XL;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện XL;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV06-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Lan Hương